

Số: **53** /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **30** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **10** tháng **01** năm **2023**

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng, Phó trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số nội dung của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng, Phó trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số **53** /2022/QĐ-UBND ngày **30/12**/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Trưởng phòng thuộc Sở); Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra; Phó Trưởng các phòng, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng thuộc Sở); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức được bổ nhiệm, tiếp nhận và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn.

3. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được công chức, viên chức cơ quan và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

4. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh đầy đủ; có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chức trách được giao.

Điều 3. Tiêu chuẩn đối với Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, thành phố nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và trong nước;

b) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được lãnh đạo Sở Tư pháp phân công (đối với Trưởng phòng thuộc Sở) hoặc được lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công (đối với Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm hoặc lĩnh vực được phân công, chức vụ đảm nhận và đang giữ ngạch công chức, viên chức từ chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước chương trình ngạch chuyên viên và tương đương trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

3. Đối với các chức danh Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp, bao gồm: Chánh Thanh tra; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Trưởng phòng Công chứng; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này còn phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với Phó Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, thành phố nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh;

b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được lãnh đạo Sở Tư pháp và Trưởng phòng phân công (đối với Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp) hoặc được lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng phòng Tư pháp phân công (đối với Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực được phân công, chức vụ đảm nhận và đang giữ ngạch công chức, viên chức từ chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước chương trình ngạch chuyên viên và tương đương trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

3. Đối với các chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp, bao gồm: Phó Chánh Thanh tra; Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Phó Trưởng phòng Công chứng; Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này còn phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó (nếu có).

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp

1. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên đối với nhân sự từ nơi khác.

2. Đối với Trưởng phòng

a) Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 3 Quy định này;

b) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm; đang giữ một trong các chức vụ: Phó trưởng phòng và tương đương của các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp có thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm trở lên; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với Phó Trưởng phòng

a) Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 4 Quy định này;

b) Có thời gian công tác từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm hoặc đang giữ một trong các chức vụ: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện; Phó Trưởng phòng và tương

đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Độ tuổi

a) Đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 5 năm (60 tháng) công tác trở lên tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Đối với trường hợp là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động về Sở Tư pháp được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 đối với công chức hoặc Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức đối với viên chức.

Điều 6. Điều kiện bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện

1. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên đối với nhân sự từ nơi khác.

2. Đối với Trưởng phòng

a) Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quy định này;

b) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm; đang giữ một trong các chức vụ: Phó Trưởng phòng Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

Trường hợp là Phó Trưởng phòng Tư pháp; Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm Trưởng Phòng Tư pháp phải có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương ít nhất 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với Phó Trưởng phòng

a) Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy định này;

b) Có thời gian công tác từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm hoặc đang giữ một trong các chức vụ: Phó Trưởng phòng và tương đương, chuyên viên các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Độ tuổi

a) Đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 5 năm (60 tháng) công tác trở lên tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Đối với trường hợp là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền điều động về Phòng Tư pháp được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2 Đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
